

Tp. Hồ Chí Minh, {{Ngày thang}}

HỢP ĐỒNG ĐỐI TÁC CUNG ỨNG SẢN PHẨM

Số: {{So HD}}/HD-DT

Hôm nay, {{Ngày thang}}, chúng tôi gồm các bên có tên dưới đây tiến hành giao kết Hợp đồng đối tác cung ứng sản phẩm (“**Hợp Đồng**”) này:

- 1.** : **{{Ten Cty}}**
Địa chỉ : **{{Dia Chi}}**
Tài khoản số : **{{Tai khoan}}** Mở tại: **{{Ngan hang}}**
Điện thoại : **{{So DT}}**
Email : **{{Email}}**
Mã Số Thuế : **{{MST}}**
Đại diện : **{{Danh Xung}}** **{{Dai Dien}}**
Chức vụ : **{{Chuc Vu}}**
(Sau đây được gọi là “**Đối Tác**”)
- 2.** : **CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP THANH TOÁN VIỆT TÍN**
Điện thoại : 0979 333 222 – 18009436 Website: <https://viettinpay.vn>
Email : viettin@viettinpay.vn
Mã Số Thuế : 4601327543
Đại diện : Ông **Hoàng Xuân Thái**
Chức vụ : Trưởng phòng kinh doanh
(Theo ủy quyền số 07/2024/GUQ/VIETTIN đã ký ngày 01/06/2024)

(Sau đây được gọi là “**Việt Tín**”)

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, Việt Tín và Đối Tác sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và được gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”.

Sau khi thỏa thuận và căn cứ vào quy định của pháp luật hiện hành, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

Các thuật ngữ sau đây sẽ có ý nghĩa tương ứng như sau (trừ khi ngữ cảnh có yêu cầu khác):

- 1.1. “**Bên Thứ Ba**” nghĩa là khách hàng của Việt Tín hoặc một bên khác do Việt Tín chỉ định để Đối Tác hỗ trợ Việt Tín giao Sản Phẩm hoặc cung cấp dịch vụ của Sản Phẩm được quy định tại Điều 1.9 của Hợp Đồng này.
- 1.2. “**Đơn Đặt Hàng**” nghĩa là tài liệu mà Việt Tín gửi tới Đối Tác thể hiện việc Việt Tín thực hiện hoạt động đặt hàng và ký gửi Sản Phẩm như đã quy định tại Phụ Lục I.
- 1.3. “**Hóa Đơn**” nghĩa là hóa đơn thuế giá trị gia tăng điện tử đối với Sản Phẩm đã được ký do Đối Tác phát hành hợp lệ và gửi tới Việt Tín.
- 1.4. “**Hợp Đồng Phần Mềm**” nghĩa là hợp đồng dịch vụ phần mềm cung cấp cho Đối Tác nhằm mục đích hỗ trợ Đối Tác quản lý đơn hàng, khách hàng và các tính năng khác được Việt Tín xây dựng.
- 1.5. “**Hợp Đồng Cung Ứng Sản Phẩm**” là hợp đồng cung ứng sản phẩm ký kết giữa Việt Tín và Bên Thứ Ba và các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm. Đối với mỗi Bên Thứ Ba có thể có nhiều Hợp Đồng Cung Ứng Sản Phẩm, sau đây đều được gọi chung là Hợp Đồng Cung Ứng Sản Phẩm.
- 1.6. “**Ký Gửi**” nghĩa là hoạt động Việt Tín giao Đối Tác quản lý tạm thời Sản Phẩm cho đến khi được chuyển giao cho Bên Thứ Ba.
- 1.7. “**Ngày Làm Việc**” nghĩa là ngày bất kỳ mà vào ngày đó các ngân hàng thương mại của Việt Nam mở cửa giao dịch, trừ Thứ 7, Chủ Nhật và các ngày Lễ, Tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 1.8. “**Sản Phẩm**” có nghĩa là hàng hóa hoặc dịch vụ được Đối Tác bán hoặc cung cấp cho Việt Tín theo quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này và Đơn Đặt Hàng.
- 1.9. “**Ứng Dụng Đối Tác**” nghĩa là phần mềm và/hoặc ứng dụng di động do Việt Tín xây dựng và quản lý với mục đích thiết lập Đơn Đặt Hàng giữa Việt Tín và Đối Tác nhằm cung cấp Sản Phẩm cho Bên Thứ Ba.

ĐIỀU 2. SẢN PHẨM VÀ QUY TRÌNH MUA SẢN PHẨM

- 2.1. Việt Tín đồng ý mua và Đối Tác đồng ý bán Sản Phẩm dựa trên Đơn Đặt Hàng do Việt Tín gửi cho Đối Tác hoặc được tạo trên Ứng Dụng Đối Tác theo quy trình tại Điều 2.3.

2.2. Sản Phẩm đã bao gồm toàn bộ chương trình khuyến mãi, giảm giá, hỗ trợ và toàn bộ chương trình khác tại từng thời điểm do Đối Tác bán hoặc cung cấp tới khách hàng của Đối Tác. Đối Tác tạo điều kiện và dành cho Việt Tín các chương trình khuyến mãi, giảm giá, và/hoặc hỗ trợ tốt nhất đối với Sản Phẩm tại từng thời điểm.

2.3. Quy Trình Mua Sản Phẩm

(a) Với từng Sản Phẩm (hàng hóa hoặc dịch vụ) theo yêu cầu của Bên Thứ Ba, Đối Tác sẽ lên đề nghị cung ứng Sản Phẩm cho Bên Thứ Ba trên Ứng Dụng Đối Tác do Việt Tín cung cấp.

Trên Ứng Dụng Đối Tác, hệ thống phần mềm Việt Tín sẽ hiển thị các tùy chọn để Đối Tác xác nhận về việc:

- Đối Tác có đồng ý thực hiện thanh toán phần Tiền Lãi Trả Chậm Trả Dần thay cho Bên Thứ Ba hay không. Trường hợp Đối Tác chọn đồng ý, lúc này Đối Tác có nghĩa vụ thanh toán phần Tiền Lãi Trả Chậm Trả Dần và thực hiện bù trừ nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này. Việc Đối Tác thực hiện thanh toán thay cho Bên Thứ Ba là hoàn toàn dựa trên thỏa thuận riêng giữa Đối Tác và Bên Thứ Ba. Việt Tín chỉ có trách nhiệm tiếp nhận thông tin Đối Tác đã xác nhận đồng ý thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Bên Thứ Ba thông qua Ứng Dụng Đối Tác và Việt Tín không có nghĩa vụ xác minh hoặc can thiệp vào mối quan hệ, thỏa thuận riêng giữa Bên Thứ Ba và Đối Tác.
 - Thu hộ Tiền Trả Chậm Kỳ Đầu thay cho Việt Tín hay không. Trường hợp Đối Tác chọn đồng ý, Bên Thứ Ba sẽ thanh toán khoản này cho Đối Tác và Việt Tín sẽ thực hiện bù trừ với Đối Tác khi Việt Tín thanh toán cho Đối Tác đơn hàng này.
- (b) Các Đơn Đặt Hàng sẽ được tạo tự động và gửi qua Ứng Dụng Đối Tác. Đơn Đặt Hàng phải được Đối Tác xác nhận trên Ứng Dụng Đối Tác hoặc được gửi tới Đối Tác thông qua các phương thức theo quy định tại Hợp Đồng này.
- (c) Phương thức tạo, gửi, và xác nhận Đơn Đặt Hàng như được quy định dưới đây được thực hiện, gửi, xác nhận bởi từng Bên bằng địa chỉ liên hệ hoặc tài khoản như quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng này:
- Ứng Dụng Đối Tác;
 - Email;
 - Zalo;
 - Các nền tảng nhắn tin khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Các Bên; và
 - Tin nhắn SMS.

- (d) Đối Tác phát hành Hóa Đơn và gửi tới địa chỉ email hoặc thông qua Ứng Dụng Đối Tác của Việt Tín.
 - (e) Theo thông báo của Việt Tín, Đối Tác tiến hành giao hoặc cung cấp sản Phẩm cho Bên Thứ Ba. Đối Tác có nghĩa vụ phổ biến các quy định về bảo hành, sử dụng, nội quy, điều kiện và điều khoản Sản Phẩm tại cơ sở của Đối Tác cho Bên Thứ Ba và cung cấp bằng chứng chứng minh đã hoàn thành nghĩa vụ tại điểm này theo yêu cầu của Việt Tín.
 - (f) Ngay khi Việt Tín nhận được bằng chứng chứng minh Đối Tác đã hoàn thành nghĩa vụ quy định tại điểm (e) tại điều 2 và Đơn Đặt Hàng có hiệu lực quy định tại Điều 10.2 của Hợp Đồng này, đồng thời Bên Thứ Ba đã xác nhận nhận được sản phẩm trên ứng dụng, Việt Tín sẽ tiến hành thanh toán toàn bộ giá Sản Phẩm theo từng Đơn Đặt Hàng sau khi trừ đi các khoản bù trừ nghĩa vụ như quy định tại Điều 3 của Hợp Đồng này.
- 2.4. Đối Tác đồng ý nhận Ký Gửi, bảo quản và duy trì tình trạng Sản Phẩm như được cung cấp bởi nhà sản xuất hoặc chất lượng tốt nhất của Sản Phẩm tại kho hoặc địa điểm kinh doanh của Đối Tác.

ĐIỀU 3. GIÁ, THANH TOÁN

3.1. Giá Sản Phẩm

- (a) Giá Sản Phẩm là giá đã bao gồm thuế VAT được xác định theo từng Đơn Đặt Hàng và Hóa Đơn GTGT mà Đối Tác phát hành cho Việt Tín.
- (b) Giá Sản Phẩm quy định tại Đơn Đặt Hàng là cố định trong suốt quá trình thực hiện Hợp Đồng trừ khi có thỏa thuận khác được xác lập giữa đại diện có thẩm quyền của Các Bên. Giá Sản Phẩm đã bao gồm toàn bộ các chi phí có liên quan để Đối Tác hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp Đồng.

3.2. Thanh Toán

- (a) Việt Tín chỉ thực hiện thanh toán sau khi Việt Tín nhận được hoá đơn phát hành từ Đối Tác.
- (b) Giá Sản Phẩm được Việt Tín thanh toán cho Đối Tác như sau:
Giá Sản Phẩm = bằng Giá của Sản Phẩm trừ (-) phí dịch vụ phần mềm và các phí khác (nếu có) trừ (-) khoản Tiền Lãi Trả Chậm, Trả Dần (nếu Đối Tác xác nhận hỗ trợ Bên Thứ Ba) trừ (-) khoản Tiền Trả Chậm Kỳ Đầu (nếu Đối Tác xác nhận thu hộ Việt Tín).

- (c) Hình thức thanh toán: Chuyển khoản thông qua tài khoản ngân hàng của Đối Tác được đăng ký với Việt Tín tại từng thời điểm.
- (d) Đồng tiền thanh toán: Việt Nam Đồng.

ĐIỀU 4. THÔNG BÁO

- 4.1. Các thông báo do một Bên trong Hợp Đồng gửi cho Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp Đồng phải được gửi bằng văn bản theo các hình thức thông qua Ứng Dụng Đối Tác, email đến địa chỉ email của Các Bên, hoặc gửi qua đường bưu điện và theo địa chỉ được quy định trong Hợp Đồng này. Trừ thông báo xác nhận Đơn Đặt Hàng theo quy định tại Điều 2, thông báo được coi là đã nhận bởi Bên còn lại (i) ngay lập tức sau khi giao trực tiếp tại địa chỉ của Bên còn lại hoặc thông qua Ứng Dụng Đối Tác, hoặc (ii) 24 tiếng nếu gửi bằng Email, hoặc (iii) 48 tiếng nếu gửi bằng dịch vụ chuyển phát có bảo đảm đến địa chỉ của Bên còn lại.

Đối Tác	Việt Tín
Tài khoản Ứng Dụng Đối Tác: Email: {{Email}} Địa chỉ: {{Dia Chi}} Số điện thoại: {{So ĐT}}	Email: viettin@viettinpay.vn Địa chỉ: Số 412, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam Số điện thoại: 0979 333 222

- 4.2. Nếu có thay đổi địa chỉ để nhận thông báo thì Bên thay đổi phải thông báo địa chỉ mới cho Bên còn lại biết bằng văn bản trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm có thay đổi.
- 4.3. Các thông báo bằng lời nói hoặc qua điện thoại phải được Bên đưa ra thông báo xác nhận bằng văn bản ngay sau đó. Thông báo bằng bản cứng được xem là hợp lệ khi được người đại diện có thẩm quyền của Bên đưa ra thông báo ký tên và đóng dấu.

ĐIỀU 5. BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

- (a) Đối Tác cam kết sản phẩm cung cấp cho Bên Thứ Ba có nguồn gốc hợp pháp, bảo đảm an toàn, chất lượng và công dụng đúng như thông tin đã công bố, đúng mô tả trên hóa đơn, kèm đầy đủ chứng từ, tem/nhãn, phiếu bảo hành và hướng dẫn sử dụng, phù hợp Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa 2007 và Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2023 (Luật số 19/2023/QH15).
- (b) Đối Tác bảo hành trực tiếp cho Bên Thứ Ba theo chính sách của mình và không thấp hơn mức luật định (Điều 446–449 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 30 Luật số

19/2023/QH15). Khi sản phẩm bị lỗi, sai khác thông tin hoặc có khuyết tật, Đối Tác chịu trách nhiệm sửa chữa, đổi mới hoặc thu hồi và hoàn tiền, tự chịu chi phí liên quan và trực tiếp tiếp nhận, giải quyết khiếu nại từ Bên Thứ Ba.

- (c) Đối Tác bồi hoàn cho Việt Tín toàn bộ thiệt hại, chi phí, tiền phạt và khoản bồi thường mà Việt Tín phải gánh chịu do sản phẩm không bảo đảm chất lượng hoặc có khuyết tật, bao gồm trách nhiệm Việt Tín có thể phải chịu với tư cách bên bán. Việt Tín không chịu trách nhiệm về lỗi kỹ thuật, chất lượng, công dụng của sản phẩm do Đối Tác cung cấp.

ĐIỀU 6. NGHĨA VỤ CỦA VIỆT TÍN

Ngoài các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng này, theo quy định tại Điều 6, Việt Tín có các nghĩa vụ sau đây:

- 6.1. Việt Tín có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ giá Sản Phẩm cho Đối Tác theo quy định của Điều 3 Hợp Đồng này.
- 6.2. Thông báo qua Ứng Dụng Đối Tác, đầy đủ tới Đối Tác về các phát sinh trong quá trình sử dụng Sản Phẩm của Bên Thứ Ba
- 6.3. Thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 7. NGHĨA VỤ CỦA ĐỐI TÁC

Ngoài các nghĩa vụ khác quy định tại Hợp Đồng này, theo quy định tại Điều này, Đối Tác có các nghĩa vụ sau đây:

- 7.1. Đảm bảo quyền sở hữu của Việt Tín đối với Sản Phẩm không bị tranh chấp bởi bất kỳ bên nào khác, Sản Phẩm và việc chuyển giao, cung ứng Sản Phẩm cho Việt Tín và Bên Thứ Ba.
- 7.2. Sản Phẩm do Đối Tác cung cấp phải đạt tiêu chuẩn được thỏa thuận giữa Đối Tác và Việt Tín.
- 7.3. Hỗ trợ bảo lưu và chuyển nhượng lại sản phẩm trong trường hợp Việt Tín hoặc Bên Thứ Ba không sử dụng trọn vẹn sản phẩm theo đúng thời hạn thỏa thuận tại đơn đặt hàng.
- 7.4. Trong trường hợp có rủi ro, khiếu nại, khiếu kiện của Bên thứ ba về Sản Phẩm mà Việt Tín mua từ Đối Tác và cung cấp lại cho Bên Thứ Ba, Đối Tác có trách

nhiệm giải quyết, xử lý, bồi thường thiệt hại cho Bên Thứ Ba đối với Sản Phẩm này.

- 7.5. Đảm bảo chất lượng, tiêu chuẩn Sản Phẩm có cùng chất lượng, tiêu chuẩn như hàng hóa, dịch vụ Đối Tác bán, cung cấp cho khách hàng khác của Việt Tín.

ĐIỀU 8. DỮ LIỆU CÁ NHÂN

- 8.1. Đối Tác đảm bảo rằng các dữ liệu cá nhân (“**DLCN**”) được cung cấp cho Việt Tín để xử lý cho mục đích liên quan đến và phát sinh từ Hợp Đồng này đã (i) đạt được sự đồng ý có hiệu lực; (ii) thông báo đầy đủ cho chủ thể dữ liệu và (iii) tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật áp dụng. Việt Tín không cần phải thực hiện thêm bất kỳ hành động nào khác để được xử lý DLCN cho các mục đích liên quan phát sinh từ Hợp Đồng này.
- 8.2. Việt Tín không chủ ý thu thập các DLCN không liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng. Do đó, Đối Tác được khuyến khích loại bỏ các DLCN không liên quan trước khi cung cấp thông tin cho Việt Tín.
- 8.3. Tùy thuộc vào vai trò của Việt Tín trong quá trình xử lý DLCN mà các biện pháp bảo vệ DLCN sẽ được áp dụng phù hợp theo thỏa thuận giữa Đối Tác và Việt Tín (nếu có), các tiêu chuẩn nội bộ của Việt Tín và quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. **Thông Tin Bảo Mật** là tất cả thông tin và tài liệu bảo mật do một Bên cung cấp cho Bên còn lại liên quan đến Hợp Đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ (i) các điều kiện và điều khoản của Hợp Đồng này (bao gồm việc tồn tại của Hợp Đồng và bất kỳ thông tin, thảo luận, và đàm phán nào liên quan đến Hợp Đồng này) và bất kỳ vấn đề nào khác được dẫn chiếu tại đây; (ii) thông tin xác thực nhận diện của Các Bên; và (iii) thông tin về kỹ thuật, kinh tế, kinh doanh, tài chính hay thông tin tiếp thị, chiến lược và kế hoạch phát triển, chính sách, quy trình và thông tin liên quan đến hoạt động và các quy trình.
- 9.2. Tất cả Thông Tin Bảo Mật sẽ được Đối Tác sử dụng riêng cho việc thực hiện Hợp Đồng này. Đối Tác sẽ giữ bí mật tất cả Thông Tin Bảo Mật nhận được từ Việt Tín, dưới bất kỳ hình thức nào, được bảo mật nghiêm ngặt và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba, ngoại trừ trường hợp được phép tiết lộ cho nhân sự và bên thứ ba. Đối Tác sẽ phải chịu trách nhiệm cho bất kỳ vi phạm nào của nhân sự và bên thứ ba đối với nghĩa vụ bảo mật theo quy định tại Hợp Đồng này.

- 9.3. Trong chừng mực được phép theo quy định pháp luật áp dụng Đối Tác bằng nỗ lực tốt nhất của mình, phải thực hiện các biện pháp hợp lý và tốt nhất trên thực tế để tránh việc tiết lộ, loan truyền hoặc sử dụng trái phép Thông Tin Bảo Mật.

ĐIỀU 10. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

- 10.1. Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày chấm dứt theo quy định tại Hợp Đồng này ("**Ngày Chấm Dứt**") hoặc theo thỏa thuận gia hạn xác lập bởi đại diện có thẩm quyền của các Bên.

- 10.2. Đơn Đặt Hàng chỉ có hiệu lực sau khi Việt Tín xác nhận Bên Thứ Ba đủ điều kiện mua, sử dụng Sản Phẩm cụ thể.

- 10.3. Ngày Chấm Dứt, cho mục đích của Hợp Đồng này, có nghĩa là:

- (a) Ngày mà Hợp Đồng này chấm dứt theo thỏa thuận của Các Bên; hoặc
- (b) Ngày cuối cùng trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày Việt Tín thông báo về vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ tại Hợp Đồng này của Đối Tác dẫn đến Việt Tín không tiếp tục thực hiện Hợp Đồng này; hoặc
- (c) Ngày cuối cùng trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng mà Các Bên không thể tiếp tục thực hiện Hợp Đồng này với điều kiện (i) thông báo trước cho Bên còn lại bằng văn bản về việc đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và (ii) thanh toán đầy đủ nghĩa vụ theo Hợp Đồng này, trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản giữa Các Bên; hoặc
- (d) Ngày Đối Tác thực hiện bất kỳ hành động nào bắt đầu thủ tục giải thể, phá sản; hoặc
- (e) Việt Tín bị giải thể, phá sản mà không có chủ thể nào kế thừa quyền và nghĩa vụ của Các Bên trong Hợp Đồng này; hoặc
- (f) Ngày mà và ngày đó việc thực hiện Hợp Đồng sẽ trái với quy định của pháp luật và/hoặc quy chế hoạt động của Việt Tín.

- 10.4. Nghĩa vụ chấm dứt

- (a) Trường hợp Hợp Đồng này chấm dứt, Các Bên tiến hành đối trừ công nợ và thanh toán đầy đủ cho nhau các khoản còn tồn đọng. Việc chấm dứt hợp đồng không làm chấm dứt nghĩa vụ bảo mật thông tin theo Điều 9 của Hợp Đồng này.

- (b) Đối Tác phải thanh toán bất kỳ và toàn bộ khoản phạt vi phạm bằng 8% phần nghĩa vụ bị vi phạm và bồi thường những thiệt hại, tổn thất phát sinh (nếu có) gây ra cho Việt Tín.

ĐIỀU 11. BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng (“**Sự Kiện Bất Khả Kháng**”) là sự kiện bất kỳ xảy ra ngoài tầm nhận biết và kiểm soát của Bên bị tác động, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh (có tuyên bố hay không), đình công, nổi loạn, phá hoại, sự thay đổi trong chủ trương, chính sách, pháp luật, quốc tang, sự chậm trễ của cơ quan, cán bộ Nhà nước có thẩm quyền, cơ sở hạ tầng công nghệ của Việt Tín bị hạn chế bởi lệnh, quyết định của Cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền hoặc có thay đổi về chính sách quản lý của Nhà nước hoặc của Cơ quan có thẩm quyền; các sự cố về hạ tầng công nghệ, hạ tầng mạng internet.
- 11.2. Việc không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng của một Bên sẽ không bị xem là vi phạm Hợp Đồng hoặc không làm phát sinh khiếu nại vi phạm đó nếu có nguyên nhân phát sinh từ Sự Kiện Bất Khả Kháng, với điều kiện:
- (a) Sự Kiện Bất Khả Kháng là nguyên nhân trực tiếp cản trở hoặc gây chậm trễ việc thực hiện nghĩa vụ đó của Hợp Đồng;
- (b) Bên bị tác động đã cố gắng áp dụng mọi khả năng có thể để khắc phục tác hại của Sự Kiện Bất Khả Kháng;
- (c) Bên bị tác động phải thông báo ngay cho Bên còn lại về việc xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng và, trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc, gửi cho Bên còn lại một văn bản thông báo nêu rõ nguyên nhân, các biện pháp khắc phục được áp dụng và cung cấp các thông tin về Sự Kiện Bất Khả Kháng gây cản trở cho việc thực hiện Hợp Đồng, có xác nhận hợp lệ của chính quyền địa phương có liên quan.
- 11.3. Hai Bên phải tiếp tục thực hiện Hợp Đồng khi Sự Kiện Bất Khả Kháng không còn, trừ trường hợp Hai Bên có thỏa thuận khác.
- 11.4. Trong trường hợp đã cố gắng nhưng không khắc phục được thì Hai Bên có thể thỏa thuận tạm hoãn việc thực hiện Hợp Đồng và dời ngày thực hiện nghĩa vụ cho đến khi Sự Kiện Bất Khả Kháng kết thúc.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 12.1. Việt Tín được miễn trừ mọi rủi ro, khiếu nại, khiếu kiện của Bên Thứ Ba liên quan đến chất lượng, dịch vụ của Sản Phẩm mà Đối Tác cung cấp.
- 12.2. Các Bên đồng ý rằng trách nhiệm của mỗi Bên là tuân thủ với tất cả các quy định và pháp luật liên quan của Việt Nam (bao gồm các quy định liên quan đến việc đóng thuế các khoản thu nhập và tất cả các loại thuế liên quan) trong việc thực hiện dịch vụ được quy định tại Hợp Đồng này.
- 12.3. Các Bên đồng ý thêm rằng sẽ bồi thường cho Bên kia bất kỳ các khiếu nại và tổn thất nào được gánh chịu bởi Bên đó do kết quả của việc vi phạm Hợp Đồng này.
- 12.4. Hợp Đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam.
- 12.5. Mọi tranh chấp hoặc khác biệt giữa Hai Bên phát sinh hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ trước hết được giải quyết trên tinh thần thiện chí thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu Các Bên không thể thương lượng, hòa giải các tranh chấp hoặc khác biệt trong vòng 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày có thông báo tranh chấp từ một Bên thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền của Thái Nguyên theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- 12.6. Trong trường hợp có bất kỳ điều khoản nào của Hợp Đồng này bị cơ quan có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu thì:
 - (a) Các điều khoản khác của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng bởi việc tuyên bố vô hiệu đó và vẫn giữ nguyên hiệu lực và ràng buộc Hai Bên.
 - (b) Hai Bên sẽ thỏa luận, thỏa thuận và thay thế điều khoản vô hiệu đó bằng điều khoản mới có hiệu lực theo pháp luật Việt Nam và phù hợp với lợi ích và quyền lợi của Hai Bên theo Hợp Đồng này.
- 12.7. Bất cứ sự thay đổi nào trong Hợp Đồng này phải được sự đồng ý bằng văn bản của cả Hai Bên và được làm thành Phụ lục cho sự thay đổi đó. Theo đó, phụ đính, phụ lục đính kèm là một phần không thể tách rời của Hợp Đồng này.
- 12.8. Hợp Đồng được áp dụng cho giao dịch mua bán, cung ứng Sản Phẩm giữa Đối Tác và Việt Tín, và sẽ thay thế tất cả các thỏa thuận trước đây, bằng lời nói hoặc văn bản, giữa Việt Tín và Đối Tác liên quan đến Sản Phẩm.
- 12.9. Hợp Đồng này không được phép chuyển nhượng hay chuyển giao cho bên thứ ba trừ khi có sự thông báo và đồng ý bằng văn bản chính thức của Các Bên.

12.10. Hợp Đồng, Phụ lục đính kèm, và các văn bản thỏa thuận khác giữa các Bên là những văn bản không thể tách rời, và tạo nên một thỏa thuận hoàn chỉnh giữa Đối Tác và Việt Tín.

12.11. Các quy định trong Hợp Đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung bằng văn bản xác nhận bởi các Bên. Bên đề nghị sửa đổi có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên kia trước ít nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc, trong đó nêu rõ đề nghị sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng.

ĐỂ LÀM BẰNG CHỨNG, Hai Bên đã đọc lại và đồng ý toàn bộ nội dung đã ghi trong Hợp Đồng này. Hợp Đồng này được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

{{Ten Cty}}

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP
THANH TOÁN VIỆT TÍN**

**{{HVT}}
{{Chuc Vu}}**

**HOÀNG XUÂN THÁI
Trưởng Phòng Kinh Doanh**